

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên
Báo cáo tài chính quý 4 năm 2023 thay đổi
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 01 năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thắng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 4 năm 2023 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

CHỈ TIÊU	Mã số	quý 4 năm 2023	quý 4 năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	74.474.937.580	63.598.549.249	10.876.388.331	17
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	74.474.937.580	63.598.549.249	10.876.388.331	17
Giá vốn hàng bán	11	64.047.496.557	56.038.760.911	8.008.735.646	14
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	10.427.441.023	7.559.788.338	2.867.652.685	38
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.727.034.922	3.236.201.506	(1.509.166.584)	(47)
Chi phí tài chính	22	2.927.147.250	1.571.111.141	1.356.036.109	86
Chi phí bán hàng	25	1.737.825.484	1.546.715.300	191.110.184	12
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.328.261.555	6.757.045.903	(1.428.784.348)	(21)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2.161.241.656	921.117.500	1.240.124.156	135
Thu nhập khác	31	2.974.243.730	1.261.966.796	1.712.276.934	136
Chi phí khác	32	1.908.153.275	1.032.296.341	875.856.934	85
Lợi nhuận khác	40	1.066.090.455	229.670.455	836.420.000	364
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.227.332.111	1.150.787.955	2.076.544.156	180
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	990.884.208	401.452.448	589.431.760	147
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.236.447.903	749.335.507	1.487.112.396	198

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý 4 năm 2023 là 2.236 triệu đồng, tăng 198% so với cùng kỳ năm 2022, nguyên nhân chính là do giá cà phê trong nước tăng đột biến, công ty tập trung thu mua cà phê tăng cường sản xuất dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu tăng, cùng với đó công ty đã tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 74.474 triệu đồng (tương đương tăng 17%)
- Giá vốn tăng 64.047 triệu đồng (tương đương tăng 14%)
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 1.727 triệu (tương đương giảm 47%)
- Chi phí tài chính tăng 2.927 triệu (tương đương tăng 86%)
- Chi phí bán hàng tăng 1.737 triệu (tương đương tăng 12%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 5.328 triệu (tương đương giảm 21%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 4 năm 2023 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đỗ Hoàng Phúc